TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03273

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08166079	TRỊNH THỊ CẨM	LOAN	CD08CQ	1		4.0	4	0
2	08166083	LÊ THỊ NGỌC	LỰA	CD08CQ	1		5.5	5	5
3	08166085	PHAN TẤN	LỰC	CD08CQ	1		6.0	6	0
4	08166088	HOÀNG ĐÌNH	LY	CD08CQ					
5	08166087	NGUYỄN THỊ MY	LY	CD08CQ	1		5.0	5	0
6	08166090	NGUYỄN VĂN	MINH	CD08CQ					
7	08166091	NGUYỄN HOÀNG	MỘNG	CD08CQ	1		7.0	7	0
8	08166095	TRẦN HOÀI	NAM	CD08CQ					
9	08166096	LÊ THỊ THÚY	NGA	CD08CQ	2		8.0	8	0
10	08166098	THÁI XUÂN	NGA	CD08CQ	1		6.5	6	5
11	08166099	ĐỖ THỊ	NGÂN	CD08CQ	1		5.0	5	0
12	08166100	LƯU HOÀI BẢO	NGÂN	CD08CQ	1		6.0	6	0
13	08166102	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	CD08CQ	1		7.5	7	5
14	08166103	PHẠM LÊ	NGÂN	CD08CQ					
15	08166104	ĐẶNG NGỌC	NGHĨA	CD08CQ	1		4.0	4	0
16	08166105	LÂM TRUNG	NGHĨA	CD08CQ	1		5.5	5	5
17	08166107	NGUYỄN HIỀN	NGOAN	CD08CQ	1		5.5	5	5
18	08166108	HUỲNH THỊ BẢO	NGỌC	CD08CQ	1		5.0	5	0

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03273

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08166109	LÊ VIẾT	NGỌC	CD08CQ	1		2.0	2	0
20	08166110	VÕ QUANG	NGỌC	CD08CQ	1		4.5	4	5
21	08166111	VÕ THỊ KIM	NGỌC	CD08CQ	1		5.0	5	0
22	08166112	LÊ NGN HOÀN THẢO	NGUYÊN	CD08CQ	1		7.5	7	5
23	08166114	NGUYỄN HẠNH	NGUYÊN	CD08CQ	1		5.5	5	5
24	08166116	ĐINH THỊ ÁNH	NGUYỆT	CD08CQ	1		5.0	5	0
25	08166117	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	CD08CQ	1		7.0	7	0
26	08166118	LÊ THỊ	NHÀN	CD08CQ	1		6.0	6	0
27	08166119	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	CD08CQ					
28	08166120	TRẦN THỊ TUYẾT	NHƯ	CD08CQ	1		5.0	5	0
29	08166122	NGUYỄN THỊ	OANH	CD08CQ	1		3.5	3	5
30	08166123	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	CD08CQ	1		4.0	4	0
31	08166124	NGUYỄN VĂN	ỐC	CD08CQ					
32	08166125	VŨ QUANG	PHÁT	CD08CQ	1		4.0	4	0
33	08166126	HỒ SỸ	PHONG	CD08CQ					
34	08166128	ĐÀO DUY	PHÚC	CD08CQ	1		7.0	7	0
35	08166129	DOÃN THANH	PHÚC	CD08CQ	1		4.0	4	0
36	08166130	TRƯƠNG THỊ DIỄM	PHÚC	CD08CQ	1		4.0	4	0

Cán bộ coi thi 1&2

N.T.Thu Thảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03273

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08166131	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	CD08CQ	1		4.0	4	0
38	08166132	ĐẶNG THỊ HỒNG PHƯƠNG	CD08CQ	2		8.0	8	0
39	08166133	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	CD08CQ	1		5.5	5	5
40	08166134	PHỦNG THỊ PHƯƠNG	CD08CQ	1		7.0	7	0

Σ bài : 33
Σ tờ : 35

Cán bộ coi thi 1&2

N.T. Thu Thảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03272

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV327 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08166003	NGUYỄN VIỆT	ANH	CD08CQ	01		6,0	6	0
2	08166004	NGUYỄN QUANG	ÁNH	CD08CQ	01		6,0	6	0
3	08166005	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	CD08CQ	02		7,0	7	0
4	08166006	ĐỖ VĂN	BA	CD08CQ	01		5,5	5	5
5	08166009	HỒ THỊ	BỐNG	CD08CQ	01		5,5	5	5
6	08166010	BÙI HOÀNG BẢO	CHÂU	CD08CQ					
7	08166011	BÙI HOÀNG BÍCH	CHÂU	CD08CQ					
8	07333011	NGUYỄN TRẦN	CHÂU	CD08CQ	01		4,0	4	0
9	08166013	BÙI THỊ KIM	CHI	CD08CQ	2		7,5	7	5
10	08166015	LÊ PHỤNG	CƠ	CD08CQ	2		6,5	6	5
11	08166016	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	CD08CQ	2		6,5	6	5
12	08166018	LÊ TRẦN CÔNG	DANH	CD08CQ	1		5,0	5	0
13	08166019	TRẦN THỊ HUYỀN	DIỄM	CD08CQ	01		6,0	6	0
14	08166020	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄN	CD08CQ	1		7,0	7	0
15	08166021	HỒ THỊ XUÂN	DIỆU	CD08CQ	01		6,0	6	0
16	07333028	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	CD08CQ	1		5,5	5	5
17	08166024	LÊ MINH	DỰ	CD08CQ	1		6,0	6	0
18	08166023	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	CD08CQ	1		5,0	5	0

58 bài/ 64 tờ

Cán bộ coi thi 1&2

Trần T. Thu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03272

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV327 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08166025	TRẦN MINH	ĐẠI	CD08CQ	1		7,5	7	5
~~20~~	~~08166026~~	~~ĐƯƠNG HOÀNG~~	~~ĐẠT~~	~~CD08CQ~~					
21	08166029	PHẠM V.N	ĐỊNH	CD08CQ	1		4,0	4	0
22	08166030	VÕ NGỌC H THANH	ĐỊNH	CD08CQ	1		4,0	4	0
23	08166031	ĐẶNG CÔNG	ĐỨC	CD08CQ	1		5,0	5	0
24	08166032	TRẦN ANH	ĐỨC	CD08CQ	1		4,5	4	5
25	08166035	NGÔ THANH	HẰNG	CD08CQ	1		5,0	5	0
26	08166037	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	CD08CQ	1		7,0	7	0
27	08166038	VƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	CD08CQ	1		5,0	5	0
28	08166041	LÊ THỊ	HIỀN	CD08CQ	1		5,0	5	0
~~29~~	~~08166042~~	~~NGUYỄN THỊ THU~~	~~HIỀN~~	~~CD08CQ~~					
30	08166043	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	CD08CQ	1		5,0	5	0
31	08166047	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	CD08CQ	1		4,0	4	0
32	08166048	NGUYỄN THỊ	HIỆP	CD08CQ	1		4,0	4	0
33	08166044	HUỲNH THỊ HOA	HIẾU	CD08CQ	1		6,5	6	5
~~34~~	~~08166045~~	~~NGUYỄN TRỌNG~~	~~HIẾU~~	~~CD08CQ~~					
35	08166051	TẠ THỊ THÚY	HOA	CD08CQ	1		6,5	6	5
36	08166052	LÊ VĂN	HOÀNG	CD08CQ	1		4,0	4	0

58 bài / 6 tờ

Cán bộ coi thi 1&2

Trần T. Thu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03272

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV327 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08166053	DƯƠNG THỊ KIM	HỒNG	CD08CQ	2		7,0	7	0
38	08166055	BÙI VĂN	HUẤN	CD08CQ	1		4,0	4	0
39	08166056	BÙI TUẤN	HÙNG	CD08CQ	1		4,0	4	0
40	07333067	NGUYỄN THÀNH	HUY	CD08CQ					
41	08166058	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	CD08CQ					
42	08166059	VÕ THỊ KIM	HƯƠNG	CD08CQ	1		4,5	4	5
43	07333071	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	CD08CQ	1		4,0	4	0
44	07333072	LÊ HOÀNG	KHANH	CD08CQ	1		5,0	5	0
45	08166061	ĐỖ	KHOA	CD08CQ	1		4,0	4	0
46	08166064	LÊ THỊ MỸ	LAM	CD08CQ	1		5,0	5	0
47	08166065	ĐÀO HOÀNG NHẬT	LAN	CD08CQ	1		5,5	5	5
48	08166066	HỒ THỊ XUÂN	LAN	CD08CQ	1		6,5	6	5
49	08166068	VÕ THỊ Á	LAN	CD08CQ	1		6,5	6	5
50	07333061	VÕ THANH	LÂM	CD08CQ					
51	07333080	LƯ DUY	LÂN	CD08CQ	1		4,0	4	0
52	08166069	NGUYỄN THỊ	LIÊN	CD08CQ	1		4,0	4	0
53	08166074	NGUYỄN VĂN	LINH	CD08CQ					
54	08166073	VÕ THỊ TỐ	LINH	CD08CQ	1		5,5	5	5

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03272

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV327 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08166076	ĐỖ THỊ NGỌC	LOAN	CD08CQ	1		5,5	5	5
56	08166077	HUỲNH THỊ THANH	LOAN	CD08CQ	1		5,5	5	5
57	08166078	NGÔ THỊ MỸ	LOAN	CD08CQ	1		5,0	5	0
58	07333095	TRẦN PHÚC	LỢI	CD08CQ	1		4,0	4	0
59	07333103	BÙI NGỌC	MINH	CD08CQ	1		4,5	4	5
60	07333113	HỒ THỊ	NHANH	CD08CQ	1		6,5	6	5
61	07333119	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	CD08CQ	1		6,0	6	0
62	07151064	PHẠM TẤN	NHỰT	CD08CQ	1		4,0	4	0
63	07333133	ĐẶNG THẾ	QUÂN	CD08CQ	1		5,0	5	0
64	07333143	HỒ HỮU	TÀI	CD08CQ	1		5,5	5	5
65	07333151	TRẦN THỊ KIM	THANH	CD08CQ	1		5,5	5	5
66	07333152	TRẦN THỊ KIM	THẢO	CD08CQ	1		4,0	4	0
67	07333161	TRƯƠNG THIỀN	THỜI	CD08CQ	1		4,0	4	0

58 bài / 04 tờ

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03274

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08166196	ĐOÀN THỊ KIM	HÀ	CD08CQ	1		7,5	7	5
2	08166135	NGUYỄN MINH	QUAN	CD08CQ	1		6,5	6	5
3	08166143	PHẠM MINH	TÂN	CD08CQ	1		5,0	5	0
~~4~~	~~08166144~~	~~VÕ BÌNH~~	~~TÂN~~	~~CD08CQ~~					
5	08166145	VÕ QUỐC	TÂN	CD08CQ	1		5,0	5	0
6	08166146	HOÀNG VIỆT	THANH	CD08CQ	1		4,0	4	0
7	08166148	NGUYỄN NGỌC	THANH	CD08CQ	1		6,5	6	5
8	08166149	VŨ THỊ KIM	THANH	CD08CQ	1		6,0	6	0
9	08166152	PHẠM THỊ	THẢO	CD08CQ	1		5,0	5	0
10	08166153	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	CD08CQ	1		5,5	5	5
11	08166154	NGUYỄN HỮU	THẮNG	CD08CQ	1		4,5	4	5
12	08166155	TRẦN ANH	THI	CD08CQ	1		5,0	5	0
13	08166156	LÊ THỊ NGỌC	THIỆT	CD08CQ	1		7,0	7	0
14	08166157	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	CD08CQ	1		2,0	2	0
15	08166158	LÂM QUỐC	THÔNG	CD08CQ	1		5,0	5	0
16	08166161	LÊ THỊ	THỦY	CD08CQ	1		4,0	4	0
17	08166163	NGUYỄN MINH	THƯ	CD08CQ	1		5,0	5	0
18	08166164	PHẠM HÀ	THƯ	CD08CQ			4,0	4	0

Số bài: 37
Số tờ: 38

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03274

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08166165	PHẠM HOÀNG MAI	THY	CD08CQ	1		5,0	5	0
20	08166166	NGUYỄN VĂN	TIẾN	CD08CQ	1		6,0	6	0
21	08166167	TRẦN MINH	TIẾN	CD08CQ	1		4,5	4	5
22	08166171	PHAN THỊ HIỀN	TRÂM	CD08CQ	1		4,0	4	0
23	08166176	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	CD08CQ	1		4,0	4	0
24	08166175	DIỆP THIÊN	TRƯỜNG	CD08CQ	1		5,0	5	0
25	08166183	LÊ KHOA	TÚ	CD08CQ	1		7,0	7	0
26	08166177	LÊ VĂN	TUẤN	CD08CQ	1		6,0	6	0
27	08166178	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	CD08CQ					
28	08166179	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD08CQ	1		4,5	4	5
29	08166180	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	CD08CQ	1		6,5	6	5
30	08166181	LÝ MỘNG	TUYỀN	CD08CQ	1		4,0	4	0
31	08166182	LÊ THỊ	TUYẾN	CD08CQ	2		8,0	8	0
32	08166184	NGUYỄN THỊ THIÊN	TƯỜNG	CD08CQ	1		6,5	6	5
33	08166185	NGÔ NGỌC	TƯỜNG	CD08CQ	1		4,0	4	0
34	08166187	NGUYỄN LÂM	VI	CD08CQ	1		5,5	5	5
35	08166188	TRỊNH QUANG	VINH	CD08CQ	1		4,0	4	0
36	08166189	PHẠM THÀNH	VŨ	CD08CQ	1		5,0	5	0

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Kim Phụng Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03274

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Bản đồ chuyên đề (209114) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 18/05/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08166190	ĐÀO THỊ	VƯỢNG	CD08CQ	1		5,0	5	0
~~38~~	~~0815G192~~	~~NGUYỄN THỊ THANH~~	~~XUÂN~~	~~CD08CQ~~					
39	08166193	PHAN THỊ	XUYẾN	CD08CQ	1		4,0	4	0
40	08166195	LƯU HẢI	YẾN	CD08CQ	1		5,5	5	5

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Văn Phương Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2